

Hướng dẫn giải VBT Ngữ Văn 6 tập 1 bài Từ và cấu tạo của từ tiếng Việt ngắn gọn, chi tiết, bám sát nội dung chương trình học giúp các em tiếp thu bài giảng một cách dễ hiểu và hỗ trợ các em ôn luyện thêm kiến thức.

Dưới đây là cách giải bài Từ và cấu tạo của từ tiếng Việt trong vở bài tập Ngữ Văn 6 tập 1 mà chúng tôi đã chọn lọc và tổng hợp giúp các em học sinh có nguồn tham khảo tốt nhất.

Giải câu 1 trang 13 VBT Ngữ Văn 6 tập 1

Đọc câu sau và thực hiện yêu cầu bên dưới:

[...] Người Việt Nam ta - con cháu vua Hùng - khi nhắc đến nguồn gốc của mình, thường xưng là con Rồng, cháu Tiên.

- Các từ nguồn gốc, con cháu thuộc kiểu cấu tạo từ nào?
- Tìm những từ đồng nghĩa với từ nguồn gốc trong câu trên.
- Tìm thêm các từ ghép chỉ quan hệ thân thuộc theo kiểu: con cháu, anh chị, ông bà...

Hướng dẫn giải:

Xác định số tiếng trong hai từ “nguồn gốc” và “con cháu”. Các tiếng trong mỗi từ có quan hệ với nhau về nghĩa hay về âm?

Đáp án:

- Các từ nguồn gốc, con cháu thuộc kiểu từ ghép.-
- Từ đồng nghĩa với nguồn gốc: cội nguồn, gốc gác, tổ tiên, nòi giống, gốc rễ...
- Từ ghép chỉ quan hệ thân thuộc: cậu mợ, cô dì, chú cháu, anh em, cha con, vợ chồng...

Giải câu 2 trang 13 vở bài tập Ngữ Văn 6 tập 1

Tên các loại bánh đều được cấu tạo theo công thức "bánh + x": bánh rán, bánh nếp, bánh dẻo, bánh nướng, bánh gối... Theo em, các tiếng đứng sau (kí hiệu x) trong những từ ghép trên có thể nêu những đặc điểm gì để phân biệt các thứ bánh với nhau? Hãy nêu ý kiến của em bằng cách điền những tiếng thích hợp vào các chỗ trống trong bảng thuộc bài tập 3 SGK -tr, 15.

Hướng dẫn giải:

Xác định các tiếng ứng với x trong công thức, tìm xem x ứng với đặc điểm gì của bánh về cách chế biến, hình dáng, tính chất hoặc chất liệu.

Đáp án:

Cách chế biến bánh	Bánh rán, bánh nướng, bánh hấp, bánh nhúng, bánh trắng...
Chất liệu làm bánh	Bánh nếp, bánh tẻ, bánh khoai, bánh ngô, bánh sắn, bánh đậu xanh...
Tính chất của bánh	Bánh dẻo, bánh phồng, bánh xốp...
Hình dáng của bánh	Bánh gỏi, bánh cuốn thờng, bánh ông, bánh tai voi...

Giải câu 3 trang 13 VBT Ngữ Văn lớp 6 tập 1

Thi tìm nhanh các từ láy:

- a) Tả tiếng cười
- b) Tả tiếng nói
- c) Tả dáng điệu.

Hướng dẫn giải:

HS tìm các từ láy có thể miêu tả tiếng cười, tiếng nói, dáng điệu.

Đáp án:

- a) Tả tiếng cười: khúc khích, sảng sặc, hô hô, ha hả, khanh khách...
- b) Tả tiếng nói: khàn khàn, nhẹ nhẹ, thỏ thẻ, oang oang, trong trẻo...
- c) Tả dáng điệu: lừ đừ, lả lướt, nghênh ngang, ngông nghênh...

Giải câu 4 trang 14 vở bài tập Văn lớp 6 tập 1

Trong các tiếng: nước, thủy

- a, Tiếng nào có thể được dùng như từ? Đặt câu có chứa tiếng đó.
- b, Tiếng nào không dùng được như từ? Tìm một số từ ghép có chứa tiếng đó.
- c, Hãy nhận xét sự khác nhau giữa từ và tiếng.

Hướng dẫn giải:

Tiếng dùng độc lập để tạo câu là từ, tiếng không dùng độc lập để tạo câu chưa phải là từ.

Đáp án:

a, Tiếng được dùng như từ: nước.

+ Câu: Nước ở vùng này rất trong và mát.

b, Tiếng không dùng được như từ: thủy

+ Từ ghép: thủy điện, thủy triều, thủy thủ, thủy sản,...

c, Sự khác nhau giữa tiếng và từ: Từ có thể dùng độc lập, đóng vai trò là một thành phần trong câu để cấu tạo nên câu, tiếng không thể dùng độc lập.

Giải câu 5 trang 14 VBT Văn lớp 6 tập 1

Cho các tiếng sau: xanh, xinh, sạch.

Hãy tạo ra các từ láy và đặt câu với chúng.

Hướng dẫn giải:

Lấy các tiếng đã cho làm tiếng gốc để tạo từ láy. Ví dụ: xanh xanh, xanh xao...
Chú ý từ một tiếng gốc có thể tạo ra nhiều từ láy.

Đáp án:

- Từ láy chứa tiếng xanh: xanh xanh, xanh xao,...

VD: Đạo này cậu ấy hay ốm nên trông xanh xao quá.

- Từ láy chứa tiếng xinh: xinh xắn, xinh xẻo, xinh xinh,...

VD: Đôi giày này mới xinh xắn làm sao!

- Từ láy chứa tiếng sạch: sạch sẽ,...

VD: Căn nhà ấy luôn luôn sạch sẽ.

Giải câu 6 trang 15 vở bài tập Văn lớp 6

Cho các tiếng sau: xe, hoa, chim, cây.

Hãy tạo ra các từ ghép.

Hướng dẫn giải:

Lấy các tiếng đã cho để tạo từ ghép. Một tiếng có thể có nhiều từ ghép. Ví dụ: xe - > xe đạp, xe máy, xe cộ...

Đáp án:

- Từ ghép có tiếng hoa: hoa hồng, hoa cúc, hoa mai, hoa lan, hoa cỏ,...
- Từ ghép có tiếng chim: chim bồ câu, chim vành khuyên, chim sẻ, chim ưng,...
- Từ ghép có tiếng cây: cây cỏ, cây hoa, cây bàng, cây mai, cây đào, cây táo,...

Giải câu 7 trang 15 VBT lớp 6 tập 1 Ngữ Văn

Hãy cho biết tổ hợp hoa hồng nào trong các câu sau là từ ghép

(1) Ở vườn nhà em, hoa có rất nhiều màu: hoa vàng, hoa tím, hoa hồng, hoa trắng,...

(2) Nhưng nhà em chưa có giống hoa hồng để trồng.

Hướng dẫn giải:

Hoa hồng là từ ghép khi chỉ một loài hoa.

Đáp án:

Hoa hồng trong câu (2) là từ ghép.